

Tiền Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2013

**BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO
TRÊN SÓNG PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH NĂM 2014**

A. GIÁ QUẢNG CÁO TRÊN SÓNG TRUYỀN HÌNH :

I. Mức thu phí quảng cáo trên sóng truyền hình:

Đvt : 1.000 đồng

Thời điểm quảng cáo	Mã giờ	Thời	Đơn giá quảng cáo				
			5''	10''	15''	20''	30''
1. Buổi sáng :							
Trước phim truyện	THTG1	6giờ 25 - 6giờ 30	800	1.500	2.000	3.000	4.000
Xen giữa tập phim	THTG2	6giờ 45 - 6giờ47	1.200	2.000	3.000	4.000	6.000
Sau phim truyện	THTG3	7 giờ 05 – 7 giờ 10	1.000	1.600	2.400	3.200	5.000
Trước phim truyện	THTG4	8 giờ 20 – 8 giờ 30	1.000	1.600	2.400	3.200	5.000
Giữa phim truyện	THTG5	8 giờ 50 – 9 giờ	1.400	2.200	3.200	4.200	6.200
Sau phim truyện	THTG6	9 giờ 20 – 9 giờ 30	1.500	2.400	3.400	4.400	6.400
2. Buổi trưa :							
Trước phim truyện	THTG7	11 giờ 20 - 11giờ 30	1.000	2.000	4.000	6.000	8.000
Xen giữa phim truyện và giữa hai tập phim	THTG8	11 giờ 50 -11 giờ55 12giờ15 - 12giờ 25 12 giờ 50 -12 giờ55	2.000	3.000	6.000	9.000	12.000
Sau phim truyện	THTG9	13giờ 10 -13giờ 20	1.000	2.000	4.000	6.000	8.000
3. Phim truyện 14 giờ :							
Trước phim truyện	THTG10	13 giờ 55 - 14giờ 00	800	1.500	2.000	2.500	4.000
Xen giữa phim	THTG11	14giờ 25 - 14giờ 30	1.200	2.000	3.000	4.000	6.000
Sau phim truyện	THTG12	14giờ 50- 15 giờ 00	800	1.600	2.500	3.500	5.000

4. Buổi chiều :							
Trước phim 1	THTG13	16giờ00 - 16giờ10	1.300	2.600	4.000	5.200	8.000
Giữa phim 1	THTG14	16giờ25 - 16giờ30	1.300	2.600	4.000	5.200	8.000
Sau phim 1	THTG15	16giờ50 - 16giờ55	1.500	3.000	5.000	6.200	10.000
Đầu phim 2	THTG16	17giờ15 – 17giờ18	1.600	3.200	5.200	6.500	10.500
Giữa phim 2	THTG17	17giờ40- 17giờ45	1.800	3.400	5.400	7.000	11.000
Sau phim 2, trước chuyên mục	THTG18	18giờ00 - 18giờ12	2.600	3.900	5.800	7.800	11.000
5. Buổi tối :							
Trước thời sự VTV	THTG19	18giờ50 – 19giờ00	2.600	4.000	6.500	8.000	13.000
Sau thời sự VTV	THTG20	19giờ47- 19giờ50	3.300	6.000	8.500	11.700	15.600
6. Phim truyện 1 và giải trí tối :							
Đầu phim, Xen trong phim (cut 1)	THTG21	19giờ55 - 20 giờ 00	3.500	6.000	9.000	13.000	17.000
Xen giữa phim (cut 2)	THTG22	20giờ 20– 20giờ 25	3.900	6.500	10.000	15.600	20.000
Sau phim, trước chuyên mục, truyền hình thực tế	THTG23	20giờ 40– 20giờ 45	3.900	6.500	10.000	15.600	20.000
7. Phim truyện 2 (2 tập) và chương trình giải trí, khoa giáo :							
Trước phim 2, tập 1 hoặc giải trí	THTG24	21giờ10 - 21giờ15	3.300	6.000	8.500	11.700	15.600
Xen giữa phim (tập 1) hoặc giải trí	THTG25	21giờ30 - 21giờ35	3.300	6.000	8.500	11.700	15.600
Sau phim tập 1, trước phim tập 2	THTG26	22giờ05- 22giờ10	1.300	2.600	4.000	5.200	8.000
Giữa phim (tập 2)	THTG27	22giờ20 - 22giờ25	1.200	1.500	2.500	3.500	5.000
Sau phim (tập 2)	THTG28	22giờ37 - 22giờ40	800	1.000	1.500	2.000	3.000

II. Mức thu quảng cáo hình gạt trên truyền hình (panel đầy màn hình, có logo sản phẩm, có chữ) phát sóng trong hình hiệu quảng cáo :

Khung giờ phát sóng	Thời lượng	Đơn giá/lần
Khung giờ buổi sáng (từ 6 giờ 15 đến 9 giờ 40)	5 giây	800.000đ
Buổi trưa (từ 11 giờ 20 đến 13 giờ 20)	5 giây	1.000.000đ
Khung giờ xế và chiều (từ 13 giờ 55 đến 18 giờ)	5 giây	900.000đ
Khung giờ buổi tối (từ 18 giờ 50 đến 21 giờ 30)	5 giây	3.000.000đ

III. Mức thu phí key logo và key chữ:

Thời điểm	Thời gian	Giá quảng cáo				
		5''	10''	15''	20''	30''
1. Key logo, chữ:						
Sáng, trưa, chiều	7giờ00- 18giờ00	300	400	600	900	1.200
Trong giải trí tối	20giờ5 – 23giờ00	500	700	1.500	2.000	3.000
2. Pop up:						
Sáng, trưa, chiều	7giờ00- 18giờ00	400	500	800	1.200	1.500
Trong giải trí tối	20giờ5 – 23giờ00	600	1.500	2.000	2.500	3.500

IV. Mức thu phí tự giới thiệu và thông báo:

Hình thức quảng cáo	Thời điểm	Mức thu
1. Tự giới thiệu :		
Các khung giờ nằm trong phim sáng (từ 6giờ30-9giờ35)	6giờ 30 -9giờ 35	600.000đ/phút

Trước phim trưa	11 giờ 25 – 11 giờ 30	1.200.000đ/phút
Xen giữa 02 tập phim trưa	12 giờ 15 - 12 giờ 20	1.500.000đ/phút
Sau phim trưa	13 giờ 10 - 13 giờ 15	1.000.000đ/phút
Trước phim chiều tập 1	16 giờ 00 - 16 giờ 10	800.000đ/phút
Trước phim chiều tập 2	17 giờ 15 – 17 giờ 20	1.000.000đ/phút
Giữ phim chiều tập 2	17 giờ 40 - 17 giờ 45	1.000.000đ/ phút
Sau phim tập 2, trước chuyên mục	18 giờ - 18 giờ 12	1.200.000đ/phút
Trước thời sự VTV	18 giờ 50 - 19 giờ 00	2.500.000đ/phút
Sau thời sự VTV	19 giờ 47 - 19 giờ 50	3.000.000đ/phút
Trước phim tối tập 1	19 giờ 55 – 20 giờ 00	3.200.000đ/phút
Giữa phim tối tập 1	20 giờ 20 – 20 giờ 25	3.400.000đ/phút
Sau phim tối tập 1	20 giờ 40 – 20 giờ 45	3.400.000đ/phút

2. Chương trình khoa giáo, các loại hình tư vấn khác, trò chơi truyền hình, bổ trợ kiến thức (Áp dụng cho băng đĩa từ 02 phút trở lên) :

Sau phim tối tập 1	20 giờ 45 – 21 giờ 00	1.000.000đ/ phút
Trước phim trưa Trước phim chiều	11 giờ 20 – 11 giờ 30 16 giờ 00 – 16 giờ 10	800.000đ / phút
Trước CM truyền hình Trước phim sáng Trước phim xế	18 giờ 05 - 18 giờ 10 6 giờ 25 – 6 giờ 30 13 giờ 55 – 14 giờ 00	500.000đ / phút

Ghi chú: Hợp đồng tư vấn tiêu dùng, các loại hình tư vấn khác, trò chơi truyền hình, bổ trợ kiến thức phát thường xuyên thời gian từ 2 tháng trở lên tính theo giá thỏa thuận.

3. Thông báo :

Buổi sáng, trưa, chiều	5 giờ 45 - 17 giờ 00	3.000đ/âm đọc
Trước CM TG	18 giờ 05 - 18 giờ 13	4.000đ/ âm đọc
Trước thời sự VTV	18 giờ 50 - 19 giờ 00	4.500đ/âm đọc

Sau thời sự VTV, trong giải trí (chỉ nhận mẫu thông báo ngắn, có backrop, nội dung chọn lọc)	19giờ47- 19giờ50 Từ 20giờ05- 20giờ45	7.000đ/ âm đọc
Tin buồn, Mất giấy tờ, Cảm tạ, Tìm người thân ...	18 giờ 00- 18 giờ 55	- Dưới hoặc bằng 100 âm đọc : 250.000đ/lần. - Từ âm đọc thứ 101 trở đi tính thêm 3.000đ/âm đọc. - Các trường hợp trên nếu phát sóng quảng cáo vào buổi sáng, trưa, chiều sẽ được giảm giá 50%.

IV. Mức thu phí các loại hình dịch vụ truyền hình:

1. Làm phim truyền thông cho các cá nhân, đơn vị trong nước; thực hiện phim tự giới thiệu, phim khoa giáo ... : 3.300.000đ/phút.

2. Quay phim tư liệu (quay thô tại Tp.Mỹ Tho) : 100.000đ/phút (nếu quay ngoài địa bàn Tp.Mỹ Tho thì phía đối tác hỗ trợ phương tiện đưa rước).

3. Thực hiện mẫu quảng cáo thời lượng 30 giây :

- Mẫu đơn giản : 20.000.000đ/mẫu.
- Mẫu kỹ xảo : 30.000.000đ/mẫu.
- Mẫu có diễn viên Tp.HCM: 60.000.000đ/mẫu.

4. Thực hiện bản tin thời sự 01 phút :

- Tại Tp. Mỹ Tho : 4.000.000đ/phút/tin (do Đài thực hiện).
- Ở các huyện thuộc Tiền Giang : 4.500.000đ/phút/tin (do Đài thực hiện).
- Có băng hoàn chỉnh từ 1 phút trở lại không phải do đài thực hiện nếu đăng ký phát trong chương trình thời sự hoặc trong các khung giờ cao điểm khác, mức thu 2.000.000đ/phút/tin.

5. Cho thuê xe truyền hình trực tiếp (không trực tiếp chương trình trên sóng Đài tỉnh):

- a. Cho thuê xe truyền hình thu các chương trình (cả ngày) :
- Trong tỉnh : 25.000.000đ/cuộc.
 - Các tỉnh giáp ranh Tiền Giang : 30.000.000đ/cuộc.
 - Tại Tp.HCM và các tỉnh xa (phạm vi từ Đồng Nai trở vào) : 35.000.000đ/cuộc.
- b. Cho thuê xe và truyền hình trực tiếp các chương trình (không quá 02 giờ) bao gồm cả êkip thực hiện:
- Trong tỉnh : 45.000.000đ.
 - Các tỉnh giáp ranh Tiền Giang : 50.000.000đ.

- Tại Tp.HCM và các tỉnh xa (phạm vi từ Đồng Nai trở vào) : 60.000.000 đ.

c. Tiếp sóng truyền hình trực tiếp :

- Ban ngày : 20.000.000đ (2 giờ).

- Buổi tối : 40.000.000đ (2 giờ).

*** Ghi chú :**

- Nếu thời lượng vượt hơn thời lượng nêu trên, cứ 15 phút thu thêm 10% theo giá qui định.

- Các trường hợp đặc biệt khác không nằm trong khung giá nêu trên sẽ do Hội đồng thẩm định giá và duyệt các chương trình giải trí Đài quyết định.

- Đối với hợp đồng dài hạn, ký thực hiện nhiều chương trình, thì giá thực hiện sẽ do hội đồng quyết.

V. Mức thu phí in sang các chương trình:

1. Đối với các chương trình do Đài tỉnh sản xuất in sang ra đĩa CD, VCD, DVD, xuất file : mức thu 30.000đ/phút (thu thấp nhất 100.000đ/lần in sang).

2. Đối với chương trình do khách hàng đem đến để in sang ra đĩa CD, VCD, DVD : mức thu từ 10.000- 20.000đ/phút (tùy thể loại chương trình, thu thấp nhất 100.000đ/lần in sang).

*** Ghi chú :** Giá trên chưa bao gồm chi phí mua băng đĩa trắng để in sang.

B. GIÁ QUẢNG CÁO TRÊN SÓNG PHÁT THANH :

1. Giá quảng cáo trên sóng phát thanh FM tần số 102,7Mhz:

STT	Nội dung	Vị trí quảng cáo	Đơn giá
1	Nhắn tin, rao vặt (thời lượng 01 phút)	Sáng – Trưa – Chiều	150.000đ/lần
2	Thông báo (thời lượng 01 phút)	Sáng - Trưa – Chiều	400.000đ/lần
3	Quảng cáo băng đĩa có sẵn (thời lượng 01 phút)	Buổi sáng Buổi trưa Buổi chiều, tối	450.000đ/lần 600.000đ/lần 650.000đ/lần
4	Tự giới thiệu (từ 02 phút trở lên băng có sẵn)	Buổi sáng Buổi trưa Buổi chiều, tối	400.000đ/phút 400.000đ/phút 600.000đ/phút

2. Giá dịch vụ làm mẫu băng quảng cáo trên sóng phát thanh :

Làm mẫu băng cho chương trình quảng cáo phát thanh : 4.000.000 đ/phút (các mẫu quảng cáo băng hình thức đối thoại từ 03 người trở lên được tính theo giá này).

C. QUY ĐỊNH VỀ GIẢM GIÁ:

1. Quy định về tỷ lệ giảm giá các hợp đồng quảng cáo:

- Mức giảm giá cụ thể được tính trên giá trị hợp đồng thực tế.
- Đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trực tiếp ký hợp đồng tài trợ chương trình thì không áp dụng tỷ lệ giảm giá này.

- Mức giảm giá cụ thể được tính cho khách hàng theo doanh thu dưới đây:

STT	Doanh thu quảng cáo thực tế	Tỷ lệ giảm (%)
1	Trên 5.000.000 - 10.000.000đ	5
2	Trên 10.000.000 - 20.000.000đ	8
3	Trên 20.000.000đ - 50.000.000đ	10
4	Trên 50.000.000 - 100.000.000đ	12
5	Trên 100.000.000 - 200.000.000đ	14
6	Trên 200.000.000 - 500.000.000đ	16
7	Trên 500.000.000 - 1.000.000.000đ	18
8	Trên 1.000.000.000 - < 3.000.000.000đ	20
9	Từ 3.000.000.000đ trở lên	25

* **Lưu ý:** Doanh thu từ 5.000.000đ đến 20.000.000đ chỉ áp dụng giảm giá cho các hợp đồng phát sóng thông báo, không áp dụng cho thể loại quảng cáo.

2. Chính sách khen thưởng:

Để khuyến khích khách hàng chạy quảng cáo đạt doanh số cao ở mức trên 500.000.000đ trở lên, Đài Phát thanh - Truyền hình Tiền Giang đề ra mức thưởng khuyến khích như sau :

STT	Doanh thu quảng cáo thực tế	Tỷ lệ thưởng (%)
1	Trên 500.000.000 - 1.000.000.000đ	3
2	Trên 1.000.000.000 - 2.000.000.000đ	5
3	Trên 2.000.000.000 - < 3.000.000.000đ	7

4	Từ 3.000.000.000đ trở lên	10
---	---------------------------	----

3. Chính sách ưu đãi:

Chính sách ưu đãi chỉ áp dụng cho khách hàng đạt doanh số quảng cáo thực tế trên **4.000.000.000đ** (Bằng chữ : *Bốn tỷ đồng*) và thanh toán tiền đầy đủ cho Đài Phát thanh - Truyền hình Tiền Giang theo Hợp đồng. Trường hợp này được Đài thưởng bổ sung 1,5% trên giá trị hợp đồng thực tế mà doanh nghiệp đạt được.

4. Quy định tỷ lệ hoa hồng quảng cáo:

- Doanh thu quảng cáo từ 05 triệu đến dưới 10 triệu: 4%.
- Doanh thu quảng cáo từ 10 triệu đến dưới 100 triệu: 5%
- Doanh thu quảng cáo từ 100 triệu đến dưới 300 triệu: 6%
- Doanh thu quảng cáo từ 300 triệu trở lên: 7%

* Một số quy định khác :

- Tỷ lệ hoa hồng quảng cáo được nhận trên giá trị hợp đồng sau khi trừ thuế VAT.
- Các hợp đồng quảng cáo nếu nhận hoa hồng thì không giảm giá và ngược lại.
- Việc chi hoa hồng quảng cáo chỉ được nhận khi các cá nhân, đơn vị đã thanh toán 100% giá trị hợp đồng.

GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

Nguyễn Đức Đảm